

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: /2018/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO LẦN 3:

NGHỊ QUYẾT

**Về một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ
tỉnh Đồng Nai đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX – KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ v/v quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Xét Tờ trình số ... ngày ... tháng ... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị thông qua một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc đối tượng như sau:

- Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành kèm theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ (sau đây gọi là **Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển**);

- Danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cung cấp cho các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp chủ lực và không thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, bao gồm các ngành công nghiệp sau:

- + Ngành cơ khí: Máy động lực, cơ khí phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp và công nghiệp chế biến; thiết bị điện; cơ khí ô tô.

- + Ngành điện tử, máy tính và quang học: Máy tính và thiết bị văn phòng; điện tử dân dụng; thiết bị truyền thông; thiết bị đo lường và kiểm tra; thiết bị và dụng cụ quang học.

- + Ngành công nghiệp dệt may, giày dép.

- + Các ngành công nghiệp công nghệ cao: công nghệ thông tin – truyền thông; công nghệ vật liệu mới; công nghệ tự động hóa; công nghệ sinh học.

b) Các tổ chức thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và các phân khu công nghiệp hỗ trợ.

c) Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nếu cùng một nội dung, đối tượng áp dụng tại khoản a, mục 2, điều 1 đã được ngân sách tỉnh hoặc ngân sách Trung ương hỗ trợ theo các quy định khác thì không được hỗ trợ theo quy định này.

b) Đối tượng áp dụng tại khoản a và khoản b, mục 2, điều 1 sử dụng kinh phí được ngân sách hỗ trợ phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc đầu tư và thanh toán, quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ, kinh phí thực hiện

1. Hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận mặt bằng sản xuất.

a) Đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa 100% vốn đầu tư trong nước có dự án đầu tư mới và đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ 100% chi phí sử dụng hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 05 năm kể từ thời điểm khởi công dự án. Diện tích đất hỗ trợ tối đa cho 01 doanh nghiệp quy mô vừa là 3000 m² và cho 01 doanh nghiệp quy mô nhỏ là 1500 m².

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa 100% vốn đầu tư trong nước có dự án đầu tư mới và đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ 100% chi phí xử lý nước thải công nghiệp trong thời hạn 05 năm kể từ thời điểm dự án đi vào hoạt động.

b) Đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cung cấp cho các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp chủ lực theo quy định của UBND tỉnh Đồng Nai:

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa 100% vốn đầu tư trong nước có dự án đầu tư mới và đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ 100% chi phí sử dụng hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 03 năm kể từ thời điểm khởi công dự án. Diện tích đất hỗ trợ tối đa cho 01 doanh nghiệp quy mô vừa là 3000 m² và cho 01 doanh nghiệp quy mô nhỏ là 1500 m².

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa 100% vốn đầu tư trong nước có dự án đầu tư mới và đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được hỗ trợ 100% chi phí xử lý nước thải công nghiệp trong thời hạn 03 năm kể từ thời điểm dự án đi vào hoạt động.

c) Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp:

- Tiếp tục triển khai thực hiện 03 phân khu công nghiệp hỗ trợ tại khu công nghiệp Giang Điền, An Phước và Nhơn Trạch 6 đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện thí điểm và đầu tư xây dựng hạ tầng 02 cụm công nghiệp hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thực hiện quy hoạch xây dựng các phân khu công nghiệp hỗ trợ và các cụm công nghiệp hỗ trợ phù hợp với nhu cầu diện tích và khả năng thanh toán tiền sử dụng hạ tầng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (diện tích tối thiểu từ 1000 m²).

2. Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ 100% vốn đầu tư trong nước tiếp cận vốn đầu tư trung và dài hạn.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa 100% vốn đầu tư trong nước được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đầu tư đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và hỗ trợ 50% lãi suất vay vốn đầu tư đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cung cấp cho các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp chủ lực theo quy định của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Mức lãi suất được hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá mức lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng (loại trả lãi cuối kỳ) của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) thông báo hàng tháng theo quy định.

- Đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ, ngân sách hỗ trợ lãi suất tính theo tỷ giá quy đổi do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

- Thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư đối với các dự án nêu trên không quá 5 năm, kể từ ngày giải ngân lần đầu; Tổng mức vốn vay của dự án được ngân sách hỗ trợ lãi suất không quá 70% tổng phần vốn đầu tư xây dựng cơ bản và phần vốn công nghệ, thiết bị nhưng tổng mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 70 tỷ đồng cho 01 dự án.

3. Kinh phí thực hiện

1. Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ trong giai đoạn 2020-2025 là: 419 tỷ trong đó: năm 2020: 69,8 tỷ; năm 2021: 69,8 tỷ; năm 2022: 69,8 tỷ đồng; năm 2023: 69,8 tỷ đồng; năm 2024: 69,8 tỷ; Năm 2025: 69,8 tỷ đồng.

2. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND tỉnh tại các kỳ họp cuối năm; Ban hành quy định các nội dung cụ thể để hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này; Ban hành Danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cung cấp cho các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai làm cơ sở để thực hiện chính sách hỗ trợ.

Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025; Hướng dẫn xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các đề án thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát, vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm và có hiệu lực từ ngày.../.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Ban công tác đại biểu;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo ĐN, Báo LĐĐN; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT.

Nguyễn Phú Cường